

HƯỚNG DẪN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ THỰC HIỆN QUY CHẾ BẦU CỬ TRONG ĐẢNG

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII;
- Căn cứ Quyết định số 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng, Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng như sau:

1. Về cơ quan tiếp nhận hồ sơ ứng cử của đảng viên (Khoản 2, Điều 4)

Cấp ủy triệu tập đại hội giao cơ quan tổ chức của cấp ủy tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đối với các trường hợp ứng cử (theo Khoản 4.1 và 4.2, Mục 4 của Hướng dẫn này).

2. Về việc cho rút và không cho rút khỏi danh sách bầu cử (Khoản 4, Khoản 5, Điều 5)

Đoàn Chủ tịch tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị) và những người xin rút khỏi danh sách bầu cử; đề xuất cho rút khỏi danh sách bầu cử những trường hợp vi phạm Điều 11 Quy chế bầu cử trong Đảng, những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định bằng hình thức biểu quyết bằng phiếu hoặc giơ tay.

3. Về kiểm phiếu bằng máy vi tính (Điều 8)

Nếu kiểm phiếu bằng máy vi tính thì cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp triệu tập đại hội phải lựa chọn nhân viên kỹ thuật bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, bảo đảm công tác bảo mật để giới thiệu cho đoàn chủ tịch đại hội xem xét, quyết định việc sử dụng. Thống nhất sử dụng phần mềm kiểm phiếu do Quân ủy Trung ương chỉ đạo sản xuất, bảo đảm tính bảo mật; Ban Tổ chức Trung ương chịu trách nhiệm quản lý, cung cấp.

4. Về thủ tục, hồ sơ ứng cử, đề cử (Khoản 2 Điều 9, Khoản 2 Điều 10)

4.1. Việc ứng cử, đề cử ở đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở

- Đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội nếu ứng cử để đại hội xem xét bầu vào cấp ủy thì làm đơn ứng cử (Mẫu số 1) nộp đảng ủy cơ sở. Thời hạn nộp đơn ứng cử chậm nhất là 15 ngày làm việc trước khi khai mạc đại hội đảng bộ cơ sở.

- Đại biểu chính thức của đại hội khi đề cử đảng viên chính thức không phải là đại biểu của đại hội để đại hội xem xét bầu vào cấp ủy thì chuẩn bị phiếu đề cử (Mẫu số 2) nộp cho đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội; phiếu đề cử phải có ý kiến đồng ý của người được đề cử.

4.2. Việc ứng cử, đề cử ở đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương trở lên

a) Thủ tục, hồ sơ ứng cử

- Đại biểu chính thức ở đại hội đại biểu nếu ứng cử để đại hội xem xét bầu vào cấp ủy thì làm đơn ứng cử (Mẫu số 1) nộp đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội.

- Đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội nếu ứng cử để đại hội xem xét bầu vào cấp ủy thì nộp hồ sơ ứng cử cho cơ quan tổ chức của cấp ủy triệu tập đại hội chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội. Hồ sơ của người ứng cử thực hiện theo Phụ lục số 01 kèm theo Hướng dẫn này.

b) Thủ tục, hồ sơ đề cử

Đại biểu chính thức của đại hội nếu đề cử đảng viên chính thức trong đảng bộ không phải là đại biểu của đại hội đề đại hội xem xét bầu vào cấp ủy thì chuẩn bị hồ sơ đề cử, nộp đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội. Hồ sơ đề cử thực hiện theo Phụ lục số 02 kèm theo Hướng dẫn này.

4.3. Tại đại hội (hội nghị), nếu việc ứng cử, đề cử được tổ chức tại các đoàn đại biểu thì trưởng đoàn đại biểu tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử (không lấy danh nghĩa đoàn đại biểu đề cử; không biểu quyết danh sách ứng cử, đề cử tại đoàn) nộp đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội (hội nghị).

4.4. Việc ứng cử, đề cử của cấp ủy viên từ chi bộ đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện theo Điều 11 Quy chế bầu cử trong Đảng.

4.5. Khi nhận được hồ sơ của người ứng cử, được đề cử, cấp ủy tổ chức đại hội có trách nhiệm đề nghị cấp ủy có thẩm quyền cung cấp kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với người ứng cử, được đề cử.

5. Việc lấy phiếu xin ý kiến đối với những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị)

- Đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội (hội nghị) thực hiện việc lấy phiếu xin ý kiến tại đại hội (hội nghị) đối với các trường hợp ứng cử, được đề cử quy định tại Khoản 4, Điều 17. Các trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 20, Khoản 4 Điều 21, Khoản 5 Điều 22, Khoản 7 Điều 23, Khoản 3 Điều 24, Khoản 6 Điều 25, Khoản 5 Điều 26, Khoản 3 Điều 27, Khoản 4 Điều 28 và Khoản 5 Điều 29: Đoàn chủ tịch, ban thường vụ cấp ủy hoặc Bộ Chính trị xem xét, quyết định việc lấy phiếu xin ý kiến.

- Đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội (hội nghị) lập tổ giúp việc kiểm phiếu xin ý kiến là những thành viên của đoàn thư ký. Trường hợp cần thiết đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội (hội nghị) có thể lựa chọn một số đại biểu chính thức (trong đại hội đại biểu hoặc trong hội nghị) hoặc một số đảng viên chính thức (trong đại hội đảng viên) không có tên trong danh sách ứng cử, được đề cử tham gia tổ giúp việc kiểm phiếu.

- Phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị) thực hiện theo mẫu (Mẫu số 4), đóng dấu của cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) ở góc trái phía trên của phiếu (đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy bộ phận; đảng bộ bộ phận đóng dấu của đảng ủy cơ sở). Phiếu in họ và tên những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị) xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C,... nếu có nhiều người trùng tên thì xếp theo họ; nếu trùng cả họ thì xếp theo tên đệm; nếu cả 3 dữ kiện này đều trùng thì người có tuổi đảng cao hơn được xếp tên trên (nơi không có điều kiện in phiếu, tổ giúp việc có thể ghi danh sách trên phiếu; tổ giúp việc cử 1 người chịu trách nhiệm ghi phiếu từ ban đầu cho đến khi ghi xong phiếu, sử dụng một loại bút và mực để bảo đảm sự thống nhất).

- Đại biểu (đại hội hoặc hội nghị) hoặc đảng viên lựa chọn, đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong phiếu xin ý kiến.

- Tổ giúp việc kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu, kiểm đếm và báo cáo đại hội (hội nghị) về số lượng phiếu phát ra và phiếu thu về; kiểm phiếu (tính kết quả phiếu xin ý kiến, phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ được thực hiện tương tự như quy định về tính kết quả bầu cử), lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 5), báo cáo đoàn chủ tịch (chủ tịch) đề đoàn chủ tịch (chủ tịch) trình đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định.

6. Về số dư và danh sách bầu cử (Điều 14)

6.1. Về các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14

a) Người ứng cử, người được đề cử mà không được cấp ủy triệu tập đại hội đề cử phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phải được từ trên 30% tổng số đại biểu (đảng viên) dự đại hội (hội nghị) đồng ý giới thiệu mới được đưa vào danh sách đề đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định. Việc này được thực hiện như sau:

Đối với người ứng cử, người được đề cử: Đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội (hội nghị) tổ chức lấy phiếu xin ý kiến đại biểu (đảng viên) dự đại hội (hội nghị) (theo Mẫu 4A đối với người ứng cử, Mẫu 4B đối với người được đề cử), trường hợp được từ trên 30% tổng số đại biểu (đảng viên) dự đại hội (hội nghị) đồng ý giới thiệu mới được đưa vào danh sách đề đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định.

b) Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử, do đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử (được từ trên 30% đại biểu/đảng viên đồng ý giới thiệu) chưa đủ số dư 30% so với số lượng cần bầu thì đoàn chủ tịch (chủ tịch) đề xuất với đại hội (hội nghị) biểu quyết thông qua danh sách bầu cử.

c) Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử, do đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử (được từ trên 30% đại biểu/đảng viên đồng ý giới thiệu) nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì tiến hành các thủ tục lấy phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị) (Mẫu số 4) đối với những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị).

Ví dụ: Đại hội Đảng bộ huyện A biểu quyết số lượng cần bầu là 35 người, cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị danh sách là 40 người (số dư so với số lượng cần bầu là 14,28%). Tại Đại hội, có 11 người ứng cử và được đề cử (được từ trên 30% đại biểu/đảng viên đồng ý giới thiệu).

Như vậy, tổng hợp danh sách là 51 người, có số dư 45,71% so với số lượng cần bầu.

Trong số những người ứng cử và được đề cử, có 7 người xin rút, Đại hội biểu quyết đồng ý cho 3 người rút, danh sách còn lại 48 người (trong đó có 8 người ứng cử, được đề cử tại Đại hội), có số dư là 37,14% so với số lượng cần bầu; Đoàn Chủ tịch lập danh sách 8 người ứng cử, được đề cử tại Đại hội xin ý kiến đại hội để lựa chọn 5 người theo số phiếu đồng ý từ cao xuống thấp (nếu chọn 6 người thì số dư sẽ là 31,42%, vượt quá 30%) khi đó danh sách có 45 người, số dư là 28,57% (đạt số dư không quá 30%).

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Đoàn Chủ tịch báo cáo lập danh sách bầu cử có 45 người (gồm 40 người do cấp ủy triệu tập Đại hội giới thiệu và 5 người được Đại hội lựa chọn trong số những người ứng cử, được đề cử) trình Đại hội biểu quyết thông qua.

6.2. Trường hợp cần bầu lấy số lượng từ 1 đến 6 người, danh sách bầu cử có số dư tối đa là 1 người (Khoản 5, Điều 14). Trong trường hợp này, cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) chỉ nên lựa chọn, giới thiệu đúng số lượng người cần bầu và thực hiện như sau:

- Trường hợp cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử đúng số lượng người cần bầu và tại đại hội (hội nghị) không có người ứng cử, đề cử thêm thì đoàn chủ tịch (chủ tịch) xin ý kiến đại hội (hội nghị) biểu quyết thông qua danh sách bầu cử đúng số lượng người cần bầu (bầu không có số dư).

- Trường hợp cấp ủy triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử đúng số lượng người cần bầu và tại đại hội (hội nghị) có người ứng cử, được đề cử thêm vượt quá 1 người (được trên 30% đại biểu/đảng viên đồng ý giới thiệu) thì đoàn chủ tịch (chủ tịch) lấy phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị) về người ứng cử, được đề cử thêm tại đại hội (hội nghị) để lựa chọn nhân sự lập danh sách bầu cử có số dư là 1 người.

6.3. Việc bầu Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện có số dư như bầu cấp ủy.

7. Danh sách trích ngang của các ứng cử viên (Điều 16)

Từ đại hội đảng bộ cơ sở trở lên, trước khi tiến hành bỏ phiếu chính thức, đoàn chủ tịch đại hội cung cấp danh sách trích ngang của các ứng cử viên (xếp thứ tự như danh sách bầu cử) để đại biểu nghiên cứu trước (Mẫu số 6).

8. Về lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy tại đại hội đảng bộ (từ cấp cơ sở đến đảng bộ trực thuộc Trung ương) bầu trực tiếp bí thư cấp ủy (Khoản 9, Điều 17)

Sau khi đại hội bầu được cấp ủy khóa mới, đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội chủ trì việc lấy phiếu giới thiệu của Đại hội đối với nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử cấp ủy viên. Ban kiểm phiếu của đại hội tổ chức kiểm phiếu, báo cáo kết quả với đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội và cấp ủy cấp trên (thông qua đồng chí có thẩm quyền được cấp ủy cấp trên cử về dự và chỉ đạo); bàn giao biên bản kiểm phiếu và phiếu giới thiệu cho cấp ủy khóa mới (thông qua đồng chí triệu tập viên theo quy định tại Khoản 1, Điều 19 Quy chế bầu cử trong Đảng).

Cấp ủy khóa mới tiếp tục thực hiện quy trình để bầu bí thư cấp ủy theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương; tổ chức công bố kết quả giới thiệu của đại hội. Nếu kết quả giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

9. Về việc bầu đủ số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; triệu tập hoặc không triệu tập đại biểu thay thế đại biểu dự đại hội đối với một số trường hợp cụ thể (Điều 18)

9.1. Về số lượng đại biểu

Đại hội đảng bộ cấp dưới phải bầu đủ số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; không được bầu quá số lượng quy định. Trường hợp bầu thiếu phải được đa số đại biểu biểu quyết tán thành và báo cáo với cấp ủy cấp trên.

9.2. Những trường hợp không triệu tập dự đại hội

- Những đảng viên ở đại hội đảng viên, những cấp ủy viên và những đại biểu ở đại hội đại biểu mà trước thời điểm khai mạc đại hội bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, bị khởi tố bị can, bị truy tố; những đại biểu được bầu nhưng không đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử.

- Những cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội đã có quyết định nghỉ hưu hoặc thông báo nghỉ hưu mà thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm khai mạc đại hội; hoặc có quyết định chuyển công tác ra ngoài đảng bộ trước thời điểm khai mạc đại hội.

9.3. Về thay thế đại biểu

- Đại biểu chính thức do đại hội cấp dưới bầu mà không thể tham dự suốt thời gian đại hội thì cấp ủy cử đại biểu dự khuyết thay thế.

- Đại biểu chính thức sau khi được bầu đã chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài đảng bộ (cấp triệu tập đại hội) thì tổ chức đảng nơi đó được cử đại biểu dự khuyết thay thế. Nếu không có đại biểu dự khuyết thay thế, nơi có điều kiện thì bầu bổ sung đại biểu.

- Đại biểu chính thức vắng mặt thời gian đầu đại hội, đã có đại biểu dự khuyết thay thế, nhưng thời gian cuối đại hội có điều kiện tham dự đại hội, nếu được đoàn chủ tịch đại hội đồng ý mời dự thì được dự theo tư cách đại biểu mời.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020 của Ban Bí thư khóa XII, có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M. BAN BÍ THƯ

Đã ký: Trần Cẩm Tú

PHỤ LỤC 01
HỒ SƠ ỨNG CỬ

(Kèm theo Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 31/12/2024 của Ban Bí thư khóa XIII)

Hồ sơ ứng cử ở đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương trở lên gồm:

- Đơn ứng cử (*Mẫu số 1*).
- Phiếu đảng viên có xác nhận của cấp ủy cơ sở (*Mẫu 2 Hồ sơ đảng viên, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 18/01/2022*).
- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền/Phiếu khám sức khỏe của cán bộ (*trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày có kết quả khám sức khỏe đến ngày khai mạc đại hội*).
- Kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).
- Bản nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) nơi sinh hoạt (*Mẫu số 3*).
- Bản nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) nơi cư trú (*Mẫu 3-213, Hướng dẫn số 33-HD/BTCTW, ngày 30/10/2020*).

PHỤ LỤC 02
HỒ SƠ ĐỀ CỬ

(Kèm theo Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 31/12/2024 của Ban Bí thư khóa XIII)

Ở đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương trở lên, đại biểu chính thức của đại hội đề cử đảng viên chính thức trong đảng bộ không phải là đại biểu của đại hội để được bầu vào cấp ủy thì nộp đoàn chủ tịch đại hội hồ sơ gồm:

- Phiếu đề cử (Mẫu số 2).
- Phiếu đảng viên có xác nhận của cấp ủy cơ sở (Mẫu 2 Hồ sơ đảng viên, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 18/01/2022).
- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
- Giấy chứng nhận sức khỏe của người được đề cử của cơ sở y tế có thẩm quyền/Phiếu khám sức khỏe của cán bộ (trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày có kết quả khám sức khỏe đến ngày khai mạc đại hội).
- Kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).
- Bản nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) nơi sinh hoạt (Mẫu số 3).
- Bản nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi không có chi ủy) nơi cư trú (Mẫu 3-213, Hướng dẫn số 33-HD/BTCTW, ngày 30/10/2020).

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐƠN ỨNG CỬ

Kính gửi:

Tên tôi là:, là đảng viên chính thức
sinh hoạt tại chi bộ:.....

Họ và tên khai sinh: Nam, Nữ¹.

Ngày, tháng, năm sinh:

Họ và tên đang dùng:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú hiện nay (nếu có):

Dân tộc: Tôn giáo:

Ngày vào Đảng:

Ngày chính thức:

Trình độ học vấn:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Trình độ lý luận chính trị:

Nghề nghiệp hiện nay:

Chức vụ đảng:

Chức vụ chính quyền:

Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và các quy định của Đảng về tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên, tôi tự nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định nên làm Đơn ứng cử này để được bầu làm..... Nếu được trúng cử, tôi xin cam đoan thực hiện mọi nhiệm vụ theo sự phân công của tổ chức.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Gạch bỏ chữ không phù hợp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PHIẾU ĐỀ CỬ

Kính gửi:

Tên tôi là:, là đảng viên chính thức sinh hoạt tại chi bộ

Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng, tôi làm Phiếu này đề cử đồng chí:, là đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ để được bầu vào

Sơ yếu lý lịch của người được đề cử

Họ và tên khai sinh: Nam, Nữ¹.

Ngày, tháng, năm sinh:

Họ và tên đang dùng:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú hiện nay (nếu có):

Dân tộc: Tôn giáo:

Ngày vào Đảng:

Ngày chính thức:

Trình độ học vấn:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Trình độ lý luận chính trị:

Nghề nghiệp:

Chức vụ đảng:

Chức vụ chính quyền:

Tôi xin chịu trách nhiệm trước đại hội về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy của đồng chí được đề cử nêu trên. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo quy định của Đảng.

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Gạch bỏ chữ không phù hợp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PHIẾU ĐỀ CỬ

Kính gửi:

Tên tôi là: là đảng viên chính thức
sinh hoạt tại chi bộ:

Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng, tôi làm Phiếu này đề cử đồng chí:
....., là đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ để được bầu vào
.....

Sơ yếu lý lịch của người được đề cử

Họ và tên khai sinh: Nam, Nữ¹.

Ngày, tháng, năm sinh:

Họ và tên đang dùng:

Quê quán:

Nơi thường trú:

Nơi tạm trú hiện nay (nếu có):

Dân tộc: Tôn giáo:

Ngày vào Đảng:

Ngày chính thức:

Trình độ học vấn:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Trình độ lý luận chính trị:

Nghề nghiệp:

Chức vụ đảng:

Chức vụ chính quyền:

Tôi xin chịu trách nhiệm trước đại hội về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy của đồng
chí được đề cử nêu trên. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo quy định của Đảng.

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Gạch bỏ chữ không phù hợp.

ĐẢNG ỦY:
CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 20 ...

NHẬN XÉT CỦA CHI BỘ ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN

- Họ và tên đảng viên được nhận xét:

- Chức vụ hiện nay:

Tóm tắt ý kiến nhận xét những ưu, khuyết điểm chính:

1. Về tư tưởng chính trị:

.....
.....

2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống:

.....
.....

3. Về thực hiện nhiệm vụ chức trách, nhiệm vụ được giao:

.....
.....

4. Về ý thức tổ chức kỷ luật:

.....
.....

5. Nhận xét khác:

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

T/M CHI BỘ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI (Hội nghị):

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....

(Đóng dấu cấp ủy)

....., ngày tháng năm 20 ...

PHIẾU XIN Ý KIẾN

về những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị) để bầu vào

STT	Họ và tên	Đồng ý để trong danh sách bầu cử	Không đồng ý để trong danh sách bầu cử	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A			
2				
3				
4				
5				

Lưu ý:

- Những người ứng cử, được đề cử thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 11 Quy chế bầu cử trong Đảng thì ghi rõ vào phần Ghi chú.

- Đối với mỗi người trong danh sách lấy ý kiến giới thiệu, đại biểu đại hội (hội nghị) chỉ đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.

- Không ký tên hoặc ghi thêm những nội dung khác.

ĐẠI HỘI (Hội nghị):

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....
(Đóng dấu cấp ủy)

....., ngày tháng năm 20 ...

PHIẾU LẤY Ý KIẾN GIỚI THIỆU
về những người ứng cử tại đại hội (hội nghị)

STT	Họ và tên	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A			
2				
3				
4				
5				

Lưu ý:

- Danh sách lấy ý kiến giới thiệu gồm cả người ứng cử trước khi diễn ra đại hội (hội nghị).
- Những người ứng cử thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều II Quy chế bầu cử trong Đảng thì ghi rõ vào phần Ghi chú.
- Đối với mỗi người trong danh sách lấy ý kiến giới thiệu, đại biểu đại hội (hội nghị) chỉ đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.
- Không ký tên hoặc ghi thêm những nội dung khác.

ĐẠI HỘI (Hội nghị):

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....

(Đóng dấu cấp ủy)

....., ngày tháng năm 20

PHIẾU LẤY Ý KIẾN GIỚI THIỆU
về những người được đề cử tại đại hội (hội nghị)

STT	Họ và tên	Đồng ý giới thiệu	Không đồng ý giới thiệu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A			
2				
3				
4				
5				

Lưu ý:

- Những người được đề cử thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 11 Quy chế bầu cử trong Đảng thì ghi rõ vào phần Ghi chú.

- Đối với mỗi người trong danh sách lấy ý kiến giới thiệu, đại biểu đại hội (hội nghị) chỉ đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc không đồng ý.

- Không ký tên hoặc ghi thêm những nội dung khác.

ĐẠI HỘI (Hội nghị):

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....

(Đóng dấu cấp ủy)

.....

**BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU XIN Ý KIẾN**

về người ứng cử, được đề cử tại Đại hội (hội nghị) để bầu vào

Hôm nay, ngày tháng năm

Đại hội (hội nghị) đã tiến hành lấy phiếu xin ý kiến về những người ứng cử, được đề cử sau khi đã lấy ý kiến đồng ý của đại biểu (đảng viên) tại Đại hội (hội nghị) để lập danh sách bầu cử vào.....

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội (hội nghị) đã cử Tổ giúp việc kiểm phiếu, gồm có các đồng chí có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		Tổ trưởng
2		Thư ký
3		Ủy viên
4		Ủy viên
5		Ủy viên
6		Ủy viên

2. Phiếu xin ý kiến có danh sách những người ứng cử, được đề cử tại Đại hội (hội nghị), gồm có các đồng chí (tên xếp theo thứ tự A, B, C...):

- Đồng chí:
- Đồng chí:
- Đồng chí:
- Đồng chí:

3. Tổng số đại biểu được triệu tập là: đồng chí.

- Số đại biểu có mặt lúc lấy phiếu xin ý kiến là: đồng chí.
- Số phiếu phát ra: ; Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ: , trong đó (lý do của không hợp lệ)

4. Kết quả kiểm phiếu như sau (xếp thứ tự như trong phiếu xin ý kiến):

STT	Họ và tên	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1			
2			
3			
4			

5			
---	--	--	--

5. Căn cứ quy định về số dư trong danh sách bầu cử và kết quả kiểm phiếu xin ý kiến Đại hội (hội nghị), các đồng chí có tên sau đây được lựa chọn đưa vào danh sách bầu cử (thứ tự theo số phiếu đồng ý từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1			
2			
3			
4			
5			

Biên bản này được lập thành 3 bản vào lúc , gửi Đoàn Chủ tịch Đại hội (hội nghị) báo cáo xin ý kiến Đại hội (hội nghị) quyết định.

Biên bản và phiếu xin ý kiến Đại hội (hội nghị) được niêm phong và gửi Đoàn Chủ tịch Đại hội (hội nghị) để bàn giao cho cấp ủy khóa mới lưu trữ theo quy định.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
(CHỦ TỊCH)
(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mẫu số 6)

ĐẠI HỘI (Hội nghị):

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....

(Đóng dấu cấp ủy)

....., ngày tháng năm 20...

DANH SÁCH TRÍCH NGANG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức vụ, nơi công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Học vấn	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1											
2											
3											

Lưu ý:

- Họ và tên: Ghi như giấy khai sinh.
- Ngày sinh: Ghi ngày, tháng, năm sinh.
- Quê quán: Ghi xã, huyện và tỉnh.
- Ngày vào Đảng: Ghi ngày vào Đảng chính thức.
- Trình độ học vấn: Ghi trình độ học vấn cao nhất (tiểu học/trung học cơ sở/trung học phổ thông hệ 10/10, hệ 12/12).
- Trình độ chuyên môn: Ghi trình độ chuyên môn cao nhất (sơ cấp/trung cấp chuyên nghiệp/cao đẳng/cử nhân/thạc sĩ/tiến sĩ).
- Trình độ lý luận chính trị: Ghi trình độ lý luận chính trị cao nhất (sơ cấp/trung cấp/cao cấp).
- Chức vụ, nơi công tác: Ghi chức vụ đảng, chính quyền cao nhất và nơi đang công tác.

ĐẠI HỘI (Hội nghị):

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

.....

(Đóng dấu cấp ủy)

BIÊN BẢN BẦU CỬ

Hôm nay, ngày tháng năm

Đại hội (hội nghị) đã tiến hành bầu cử.....

1. Đại hội (hội nghị) đã biểu quyết thông qua danh sách bầu cử, gồm đồng chí có tên sau đây (tên xếp theo thứ tự A, B, C...):

STT	Họ và tên
1	
2	

2. Đại hội (hội nghị) đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm đồng chí, do đồng chí làm Trưởng Ban, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên
1	
2	

3. Đại biểu Đại hội (hội nghị):

- Tổng số đại biểu (tổng số đảng viên) được triệu tập: đồng chí.
- Tổng số đại biểu dự Đại hội (hội nghị) đại biểu (tổng số đảng viên dự Đại hội hoặc hội nghị đảng viên): đồng chí.
- Số đại biểu (đảng viên) bị bác tư cách dự Đại hội (hội nghị): đồng chí.
- Số cấp ủy viên cấp triệu tập Đại hội (hội nghị) vắng mặt suốt thời gian Đại hội (hội nghị): đồng chí.
- Số đại biểu chính thức vắng mặt không có đại biểu dự khuyết thay thế: đồng chí.
- Tổng số đại biểu (hoặc tổng số đảng viên dự Đại hội đảng viên) dự Đại hội (hội nghị) có mặt khi bầu: đồng chí.

4. Kết quả kiểm phiếu:

a) Về phiếu bầu:

- Số phiếu phát ra: ; Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- + Số phiếu bầu đủ số lượng:
- + Số phiếu bầu thiếu so với số lượng cần bầu: (thiếu 1, thiếu 2, thiếu 3...).
- Số phiếu không hợp lệ: (lý do).

b) Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau (xếp thứ tự như trong phiếu bầu, tỷ lệ % so với tổng số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập):

STT	Họ và tên	Số phiếu	Tỷ lệ %
-----	-----------	----------	---------

1			
2			

c) Căn cứ kết quả kiểm phiếu và số lượng cần bầu ra đã được Đại hội (hội nghị) biểu quyết thông qua, đồng chí có tên sau đây đã trúng cử (xếp thứ tự theo số phiếu từ cao xuống thấp, tỷ lệ % so với tổng số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập):

STT	Họ và tên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1			
2			

Biên bản này được lập thành 3 bản và thông qua Đại hội (hội nghị) lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm....

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)